TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2024/QĐST- KDTM	*TP Thanh Hóa, ngày 02 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 11/TLST- KDTM ngày 03 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C.

Địa chỉ: Số 108 T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bình M, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Mai Thị Phương Th - Chức vụ: Phó Giám đốc

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 175 N, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986
2. Bà Hà Thị M, sinh năm 1958

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 18/5/2022, Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Thanh Hóa và chị Nguyễn Thị X đã ký Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 22160038/2022-HĐCVHM/NHCT420 và Giấy nhận nợ số 13. Theo đó, hạn mức mà Ngân hàng cho vay số tiền là 2.000.000.000đ; Ngày giải ngân khoản nợ: Là ngày 18/05/2023; Mục đích sử dụng tiền vay: Kinh doanh đồ điện dân dụng; Thời hạn trả nợ: 06 tháng; Lãi suất tại ngày giải ngân là 10%/ năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 00, tờ bản đồ số 00, tại địa chỉ Lô số 03 MBQH số 08 XD/UBTH, phường Q, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 763926, số vào sổ cấp GCN: H00385QTQSDĐ/554/QĐ-CT do UBND TP Thanh Hóa cấp ngày 27/02/2006 mang tên bà Hà Thị M; Theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 20435155/2020/HĐBĐ/NHCT420 ngày 18/5/2020 tại Văn phòng Công chứng L.

Tài sản 2: Phương tiện vận tải: Ô tô tải (thùng kín), nhãn hiệu THACO, loại xe K165 sản xuất năm 2017, BKS 36C-202.25; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 037297 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 01/03/2017 cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X; Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 20435111/2020/HĐBĐ/NHCT420 ngày 11/11/2020.

Tài sản 3: Xe ô tô nhãn hiệu ISIZU số loại QKR55H/QTH-TK, sản xuất năm 2017, màu trắng, BKS 36C-245.10; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 051655 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 21/03/2018 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X; Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 21160098/2021/HĐBĐ/NHCT420 ngày 08/06/2021

Tính đến ngày 16/01/2024, chị Nguyễn Thị X còn nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tổng số tiền là: 1.576.825.439 đồng *(Bằng chữ: Một tỷ năm trăm bảy sáu triệu tám trăm hai lăm nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng)*. Trong đó:

Nợ gốc: 1.484.000.000 đồng; Nợ lãi: 92.825.439 đồng, trong đó: Lãi trong hạn: 76.660.586.04 đồng và lãi phạt: 16.164.853 đồng.

Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

1. Chị Nguyễn Thị X có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP C thời gian chậm nhất là ngày 28/02/2024 số tiền gốc: 199.165.079 đồng (Một trăm chín mươi chín triệu, một trăm sáu mươi lăm ngàn, không trăm bảy mươi chín đồng) và lãi phát sinh tương đương với nghĩa vụ của tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu ISIZU, BKS 36C-245.10.

Trường hợp chị X không trả được nợ theo thoả thuận thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa kê biên phát mại tài sản bảo đảm là: Xe ô tô nhãn hiệu ISIZU số loại QKR55H/QTH-TK, sản xuất năm 2017, màu trắng, biển kiểm soát 36C-245.10 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 051655 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 21/03/2018 cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X; Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 21160098/2021/HĐBĐ/NHCT420 ngày 08/06/2021 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2. Bà Hà Thị M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền theo tỷ lệ tài sản thế chấp là 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh tương ứng với trách nhiệm trả nợ theo lộ trình: Ngày 30/01/2024, bà M trả cho Ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng tiền gốc; Ngày 28/02/2024 bà M trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền gốc còn lại và toàn bộ lãi phát sinh cho đến ngày thực trả.

Trường hợp bà M không trả được nợ theo thoả thuận thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa kê biên phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 00, tờ bản đồ số 00, tại địa chỉ Lô số 03 MBQH số 08 XD/UBTH, phường Q, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 763926, số vào sổ cấp GCN: H00385QTQSDĐ/554/QĐ-CT do UBND TP Thanh Hóa cấp ngày 27/02/2006 mang tên bà Hà Thị M; Theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 20435155/2020/HĐBĐ/NHCT420 ngày 18/5/2020 tại Văn phòng Công chứng L để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Các đơng sự thống nhất thoả thuận: Chị X và bà M phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng TMCP C theo nghĩa vụ của từng tài sản bảo đảm.

Bà M được miễn toàn bộ án phí vì là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Chị X phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 4.979.000đ.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 34.131.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2022/0002882 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trương Thị Anh